

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích

## BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc tổ chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích (Chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo).

## **Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ**

1. Các đơn vị thuộc Bộ được giao tổ chức Bộ phận Một cửa (gồm: Văn phòng Bộ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Cục Sở hữu trí tuệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia) có trách nhiệm:

a) Niêm yết tại Bộ phận Một cửa và công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị Danh mục thủ tục hành chính thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết

quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị;

b) Triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích và văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin có trách nhiệm công khai Danh mục thủ tục hành chính thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1799/QĐ-BKH-CN ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Vụ Tổ chức cán bộ (để biết);
- Lưu: VT, VP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



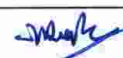
**Bùi Thế Duy**

**Phụ lục 1**  
**Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của**  
**Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả**  
**giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích**  
*(Kèm theo Quyết định số 3112/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 10 năm 2019*  
*của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

TT	Tên thủ tục hành chính
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG</b>
1	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn
2	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn
3	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập
4	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập
5	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận
6	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận
7	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc
8	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước
9	Thủ tục đăng ký lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước

*M. H. K.*

10	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc
11	Thủ tục đăng ký cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận
12	Thủ tục công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý và chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm của tổ chức đánh giá sự phù hợp
13	Thủ tục công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý và chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm của tổ chức đánh giá sự phù hợp
14	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân
15	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
16	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TIỀM LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>
17	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc
18	Thủ tục cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc
19	Thủ tục thu hồi giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc
20	Thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong Khu công nghệ cao Hòa Lạc không thuộc diện cấp giấy phép lao động
21	Thủ tục tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày
22	Thủ tục nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc
23	Thủ tục nhận thông báo của doanh nghiệp trong Khu công nghệ cao Hòa Lạc việc tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm
24	Thủ tục tiếp nhận hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động đầu tư tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc



**Phụ lục 2**

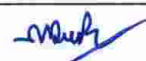
**Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện việc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích**

(Kèm theo Quyết định số 948/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

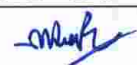
<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ
2	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ
3	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước
4	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ</b>
5	Thủ tục đăng ký sáng chế
6	Thủ tục đăng ký sáng chế theo Hiệp ước PCT có chỉ định Việt Nam
7	Thủ tục đăng ký sáng chế theo Hiệp ước PCT có chọn Việt Nam
8	Thủ tục đăng ký sáng chế theo Hiệp ước PCT có nguồn gốc Việt Nam
9	Thủ tục đăng ký kiểu dáng công nghiệp
10	Thủ tục đăng ký nhãn hiệu
11	Thủ tục đăng ký quốc tế nhãn hiệu có nguồn gốc Việt Nam
12	Thủ tục đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam
13	Thủ tục đăng ký chỉ dẫn địa lý
14	Thủ tục đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn
15	Thủ tục sửa đổi, bổ sung, tách đơn đăng ký sở hữu công nghiệp
16	Thủ tục yêu cầu ghi nhận chuyển giao đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp
17	Thủ tục duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ sáng chế
18	Thủ tục gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ
19	Thủ tục cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ
20	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

*mbu*

21	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp
22	Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp
23	Thủ tục ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế
24	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc
25	Thủ tục chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ
26	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ
27	Thủ tục giải quyết khiếu nại liên quan đến sở hữu công nghiệp
28	Thủ tục sửa đổi Văn bằng bảo hộ
29	Thủ tục yêu cầu cấp bản sao tài liệu
30	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp
31	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
32	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
33	Thủ tục ghi nhận Người đại diện sở hữu công nghiệp
34	Thủ tục ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
35	Thủ tục ghi nhận thay đổi về tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp/Người đại diện sở hữu công nghiệp
36	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp
37	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp
38	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp
39	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
40	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
41	Thủ tục xác định danh mục dự án đặt hàng thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020
42	Thủ tục tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án trung ương quản lý)
43	Thủ tục thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án trung ương quản lý)
44	Thủ tục chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án trung ương quản lý)
45	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án trung ương quản lý)
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG</b>
46	Thủ tục chỉ định tổ chức thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường



47	Thủ tục điều chỉnh quyết định chỉ định, chỉ định lại tổ chức hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường
48	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường
49	Thủ tục điều chỉnh nội dung của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường
50	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường
51	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường, cấp lại thẻ
52	Thủ tục đề nghị bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ Quyết định chứng nhận chuẩn đo lường
53	Thủ tục đề nghị bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ Quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường
54	Thủ tục phê duyệt mẫu phương tiện đo
55	Thủ tục điều chỉnh nội dung của quyết định phê duyệt mẫu phương tiện đo
56	Thủ tục gia hạn hiệu lực của quyết định phê duyệt mẫu phương tiện đo
57	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường
58	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trường hợp giấy đăng ký bị mất hoặc bị hư hỏng không thể tiếp tục được sử dụng
59	Thủ tục điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm đã được cấp
60	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị định 105/2016/NĐ-CP khi tổ chức cung cấp dịch vụ đã hoàn thành các biện pháp khắc phục
61	Thủ tục đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN</b>
62	Thủ tục cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử
63	Thủ tục gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử
64	Thủ tục sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử
65	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử
66	Thủ tục khai báo bổ sung thông tin sau khi cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử
67	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử
68	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử



69	Thủ tục công nhận Chứng chỉ hoặc văn bằng tương đương để hành nghề dịch vụ ứng dụng năng lượng nguyên tử
70	Thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá an toàn bức xạ trong hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ
71	Thủ tục khai báo chất phóng xạ
72	Thủ tục cấp Giấy khai báo chất thải phóng xạ
73	Thủ tục khai báo thiết bị bức xạ (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
74	Thủ tục khai báo vật liệu hạt nhân nguồn
75	Thủ tục khai báo vật liệu hạt nhân
76	Thủ tục khai báo thiết bị hạt nhân
77	Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (vận hành thiết bị chiếu xạ)
78	Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị bức xạ, trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
79	Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng chất phóng xạ)
80	Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sản xuất, chế biến chất phóng xạ)
81	Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (lưu giữ chất phóng xạ)
82	Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (tự xử lý, lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng)
83	Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng tại kho lưu giữ chất thải phóng xạ quốc gia hoặc cơ sở làm dịch vụ xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng)
84	Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (xuất khẩu chất phóng xạ)
85	Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (xuất khẩu vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân)
86	Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (nhập khẩu chất phóng xạ)
87	Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (nhập khẩu vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân)
88	Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đóng gói, vận chuyển chất phóng xạ, chất thải phóng xạ)
89	Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đóng gói, vận chuyển vật liệu hạt nhân nguồn và vật liệu hạt nhân)
90	Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (vận chuyển quá cảnh chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn và vật liệu hạt nhân)
91	Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (xây dựng cơ sở bức xạ)
92	Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ)



93	Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ)
94	Thủ tục gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (trừ thiết bị X quang chẩn đoán trong y tế)
95	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (trừ thiết bị X quang chẩn đoán trong y tế)
96	Thủ tục cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
97	Thủ tục cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ
98	Thủ tục sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ
99	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ
100	Thủ tục cấp mới và cấp lại Chứng chỉ nhân viên bức xạ (trừ người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế, kỹ sư trưởng lò phản ứng hạt nhân, trưởng ca vận hành lò phản ứng hạt nhân, người quản lý nhiên liệu hạt nhân, nhân viên vận hành lò phản ứng hạt nhân)
101	Thủ tục cấp và cấp lại Chứng chỉ nhân viên bức xạ (kỹ sư trưởng lò phản ứng hạt nhân, trưởng ca vận hành lò phản ứng hạt nhân, người quản lý nhiên liệu hạt nhân, nhân viên vận hành lò phản ứng hạt nhân)
102	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ
103	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ
104	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh
105	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc bức xạ sau: vận hành thiết bị chiếu xạ; sản xuất chất phóng xạ; chế biến chất phóng xạ; vận chuyển quá cảnh chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân)
106	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc bức xạ còn lại, trừ việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
107	Thủ tục công nhận hết trách nhiệm thực hiện quy định về kiểm soát hạt nhân



**DANH SÁCH GỬI KÈM QUYẾT ĐỊNH SỐ 3112 NGÀY 28/10/2019**

1	Bộ trưởng
2	Văn phòng Chính phủ
3	Văn phòng Bộ
4	Tổng cục TĐC
5	Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc
6	Cục Sở hữu trí tuệ
7	Cục Thông tin KH-CN quốc gia
8	Quỹ NAFOSTED
9	Trung tâm CNTT
10	Vụ Pháp chế
11	Vụ Hợp tác quốc tế
12	Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật
13	Vụ Khoa học, Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên
14	Vụ Đánh giá, Thẩm định, Giám định công nghệ
15	Vụ Công nghệ cao
16	Vụ Kế hoạch - Tài chính
17	Vụ Tổ chức cán bộ
18	Vụ Thi đua - Khen thưởng
19	Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ
20	Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ
21	Cục An toàn bức xạ hạt nhân
22	Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ
23	Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi
24	Văn phòng Các chương trình trọng điểm cấp nhà nước
25	Văn phòng Các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia